

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-11-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Việt; ông Phan Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mộng Ngh, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 27, hẻm 6, đường BMTT, khu phố 4, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; yêu cầu xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Ông Lê Vĩnh D, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 296, Cambridge Street, Hoa Kỳ; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mộng Ngh trình bày:

Bà và ông Lê Vĩnh D kết hôn vào ngày 02 tháng 7 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, bà và ông Lê Vĩnh D chung sống với nhau tại Việt Nam. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Đến cuối năm 2018, bà và ông Lê Vĩnh D ly thân nhau từ đó cho đến nay, hiện ông Lê Vĩnh D đang sống tại Hoa Kỳ. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Vĩnh D.

Về con chung: Bà và ông Lê Vĩnh D có 01 con chung là cháu Lê Ange L, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019, hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông Lê Vĩnh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh khai không có.

Bị đơn ông Lê Vĩnh D: Là người Hoa Kỳ, Tòa án đã ủy thác tư pháp để thu thập lời khai, thông báo ngày mở phiên hòa giải, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, ngày xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Việt Nam; hồ sơ ủy thác tư pháp đã được Công ty ABC Legal tổng đạt hợp lệ cho ông Lê Vĩnh D nhưng ông Lê Vĩnh D không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa dân sự. Trong quá trình tham gia tố tụng đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mộng Ngh, cho bà Trần Thị Mộng Ngh ly hôn với ông Lê Vĩnh D; giao cháu Lê Ange L cho bà Ngh trực tiếp nuôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Bà Trần Thị Mộng Ngh yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà Ngh.

- Ông Lê Vĩnh D đã được Tòa án ủy thác tư pháp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Lê Vĩnh D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngh đối với ông Lê Vĩnh D, thấy rằng:

- Hôn nhân giữa bà Ngh và ông Lê Vĩnh D là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ nhưng giữa bà Ngh và ông Lê Vĩnh D đã phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Ngh yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Bà Ngh và ông Lê Vĩnh D có 01 con chung là cháu Lê Ange L, giới tính nữ, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2019, hiện dưới 36 tháng tuổi, đang sống cùng bà Ngh. Xét thấy, phải giao cháu Lê Ange L cho bà Ngh trực tiếp nuôi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; ông Lê Vĩnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ghi nhận bà Ngh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh khai không có nên Tòa án không đặt

ra giải quyết.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngh, cho bà Ngh ly hôn với ông Lê Vĩnh D, giao cháu Lê Ange L cho bà Ngh trực tiếp nuôi là có căn cứ.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Bà Ngh phải chịu 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 95 đô-la tiền chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Ngh là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mộng Ngh đối với ông Lê Vĩnh D.

2. Cho bà Trần Thị Mộng Ngh ly hôn với ông Lê Vĩnh D.

3. Về con chung: Giao cháu Lê Ange L cho bà Trần Thị Mộng Ngh trực tiếp nuôi. Ông Lê Vĩnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ghi nhận bà Ngh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Mộng Ngh khai không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về chi phí tố tụng khác:

Bà Trần Thị Mộng Ngh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng chi phí ủy thác tư pháp, được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0020390 ngày 15 tháng 01 năm 2020, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bà Trần Thị Mộng Ngh phải chịu 95 đô-la tiền chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ở nước ngoài, được trừ vào 95 đô-la mà bà Ngh đã nộp theo Chứng từ giao dịch mẫu số: 01GTGT2/5700, ký hiệu GL/20T, số hóa đơn 01150142000048 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Tây Ninh.

6. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Mộng Ngh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo Biên lai thu số: 0001132 ngày 04 tháng 12 năm 2019, của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, theo thời hạn như sau:

- Bà Trần Thị Mộng Ngh được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Ông Lê Vĩnh D được kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ, theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND. TTN;
- Cục THADS. TTN;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAT;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Tuấn